

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KON TUM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2017/DS-PT

Ngày: 18-12-2017.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tiền

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Cầu

Các Thẩm phán:

1. Ông Lý Thành Lê

2. Ông Trần Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum: Ông Nguyễn Viết Trung, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2017/TLPT-DS ngày 24 tháng 10 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tiền*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DSST ngày 20-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1138/2017/QĐPT-DS ngày 20-11-2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Kh, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Chị Dương Thị Kh – Nguyên đơn.

3. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 22/6/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Dương Thị Kh cho rằng các ngày 25-3-2013 và ngày 27-3-2013 chị đã cho chị Vũ Thị H vay lần lượt là 65.000.000 đồng và 15.000.000 đồng với lãi suất 4%/tháng, khi nào cần thì chị lấy lại tiền gốc. Chị H đã trả lãi đến ngày 17/01/2014. Hiện nay, chị H còn nợ tiền gốc tổng cộng là 80.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 18-01-2017 đến nay. Ngày 18-02-2017, chị đến nhà chị H để lấy tiền. Tại đây, chị H nói chị đưa giấy vay tiền để đối chiếu nợ. Khi chị đưa ra giấy vay tiền thì chị H đã xé rách. Chị giăng co giật lại được và ghép lại. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H trả lại tiền gốc là 80.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận 4%/tháng tính từ ngày 18-01-2014 đến ngày xét xử sơ thẩm 20-9-2017 (tính tròn 44 tháng) với số tiền lãi là 140.800.000 đồng.

Bị đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị thừa nhận có vay của chị Kh 80.000.000 đồng như chị Kh đã trình bày, nhưng chị đã trả nhiều lần cho chị Kh, có lần trả 3.000.000 đồng, có lần thì trả 5.000.000 đồng, chị không nhớ cụ thể, chỉ nhớ hai lần trả: Ngày 28/12/2015 (âm lịch), trả 10.000.000 đồng và ngày 30/12/2016 (âm lịch), trả 10.000.000 đồng. Đồng thời hai bên chốt sổ nợ, chị còn trả chị Kh 35.000.000 đồng. Nay chị H đồng ý trả cho chị Kh 35.000.000 đồng. Tiền lãi chị đã trả đến ngày 06/02/2016, số tiền lãi đã trả như sau:

$65.000.000 \text{ đồng} \times 4\%/\text{tháng} \times 1.049 \text{ ngày (từ ngày 25/3/2013 đến ngày 06/02/2016)} = 90.913.333 \text{ đồng};$

$15.000.000 \text{ đồng} \times 4\%/\text{tháng} \times 1.047 \text{ ngày (từ ngày 27/3/2013 đến ngày 06/02/2016)} = 20.940.000 \text{ đồng};$

Tổng cộng là 111.853.333 đồng.

Lãi suất thỏa thuận cao so với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án tính lại tiền lãi theo quy định của pháp luật, số tiền lãi trả dư được trừ vào tiền gốc và tiền lãi chưa trả.

Với nội dung vụ án như trên, bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DSST ngày 20-9-2017 của TAND huyện Đắk Tô đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 25 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 305, 471, 474 và 476 Bộ luật dân sự;

Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của chị Dương Thị Kh.

Buộc chị Vũ Thị H trả cho chị Dương Thị Kh tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là 129.218.750 (Một trăm hai mươi chín triệu, hai trăm mười tám nghìn,

bảy trăm năm mươi) đồng, đã trả được tiền lãi là 31.853.333 đồng, còn phải trả 97.365.417 (*Chín mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn, bốn trăm mười bảy*) đồng, trong đó: Tiền gốc là 80.000.000 đồng và tiền lãi là 17.365.417 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Dương Thị Kh có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Vũ Thị H chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Áp dụng Điều 144, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chị Vũ Thị H phải chịu 8.000.000 (*Tám triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Dương Thị Kh phải chịu 4.579.000 (*Bốn triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.200.000 đồng, theo biên lai số 0003383 ngày 19/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô. Chị Kh được hoàn trả số tiền chênh lệch 621.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cũng như quyền, nghĩa vụ của các bên đương sự trong trường hợp bản án sơ thẩm được thi hành theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Ngày 04-10-2017, nguyên đơn chị Dương Thị Kh kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu bà Vũ Thị H trả đủ tiền gốc là 80.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 18/01/2017 đến ngày xét xử 20/9/2017 theo lãi suất quy định của ngân hàng nhà nước hiện hành.

Ngày 19-10-2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 211/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị một phần bản án số 06/2017/DSST ngày 20-9-2017 của TAND huyện Đắk Tô đề nghị sửa án sơ thẩm về phần án phí - chỉ buộc chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền vay gốc 80.000.000 đồng và số tiền lãi 17.365.417 đồng bị đơn Vũ Thị H phải trả cho nguyên đơn Dương Thị Kh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, nội dung kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị.

Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Dương Thị Kh; chấp nhận Quyết định kháng nghị số 211/2017/QĐKNPT-VKS-DS ngày 19-10-2017 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum; sửa bản án sơ thẩm theo hướng chỉ buộc chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền vay gốc 80.000.000 đồng và số tiền lãi 17.365.417 đồng mà bị đơn Vũ Thị H phải trả cho nguyên đơn Dương Thị Kh.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Dương Thị Kh khởi kiện đề nghị chị Vũ Thị H thanh toán khoản nợ 80.000.000 đồng kèm theo tài liệu giấy vay nợ có chữ viết và chữ ký của chị Vũ Thị H, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tiền*” là đúng pháp luật.

[2] Về lãi suất: Theo nội dung giấy vay tiền, hai bên đương sự đều thừa nhận số tiền nợ 80.000.000 đồng, chỉ tranh chấp về số ngày tính lãi suất của khoản tiền vay. Về vấn đề này, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Giữa chị H và chị Kh đều thừa nhận lãi suất thỏa thuận khi vay là 4%/tháng. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1, Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 quy định về Lãi suất: “*Lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng*”. Như vậy, mức lãi suất mà các bên thỏa thuận 4%/tháng là cao hơn mức lãi suất mà pháp luật quy định. Tòa án sơ thẩm tính lại lãi suất kể từ khi vay đến khi xét xử sơ thẩm ngày 20-9-2017, buộc chị H phải trả cho chị Kh tổng cộng số tiền 129.218.750 đồng (Tiền gốc 80.000.000đ; tiền lãi 49.218.750đ). Chị Kh thừa nhận chị H đã trả cho chị 31.853.333 đồng tiền lãi, nên chị H còn phải trả cho chị Kh tổng số tiền 97.365.417 đồng như cấp sơ thẩm nhận định là chính xác.

[3] Về tiền chịu án phí: Chị H không có yêu cầu phản tố, nhưng Tòa án sơ thẩm buộc chị H phải chịu tiền án phí đối với số tiền không được chấp nhận 62.634.417 (111.853.333 đồng - 49.218.750 đồng) là 3.131.729 đồng là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị H.

Bị đơn Vũ Thị H chỉ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn Dương Thị Kh là 97.365.417 đồng (tiền gốc 80.000.000đ + tiền lãi 17.365.417đ) x 5% = 4.868.270 đồng.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của chị Kh là không có cơ sở chấp nhận; đồng thời có căn cứ chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum. Sửa bản án sơ thẩm.

Về án phí: Do bản án bị sửa nên chị Dương Thị Kh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 144, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, khoản 5 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Dương Thị Kh.
2. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum.
3. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô.

Buộc chị Vũ Thị H trả cho chị Dương Thị Kh tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là 129.218.750 (*Một trăm hai mươi chín triệu, hai trăm mười tám nghìn, bảy trăm năm mươi*) đồng, đã trả được tiền lãi là 31.853.333 đồng, còn phải trả 97.365.417 (*Chín mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn, bốn trăm mười bảy*) đồng (trong đó tiền gốc 80.000.000 đồng và tiền lãi 17.365.417 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Dương Thị Kh có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Vũ Thị H chậm thi hành án thì hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 4.868.270 (*Bốn triệu, tám trăm sáu mươi tám, hai trăm bảy mươi*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Dương Thị Kh phải nộp 4.579.000 (*Bốn triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.200.000 đồng, theo biên lai số 0003383 ngày 19/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô. Chị Kh được hoàn trả số tiền chênh lệch là 621.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi một nghìn*) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18-12-2017)/.

Nơi nhận:

- TAND H.Đắk Tô;
- VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS H. Đắk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúy Cầu